

## BÁO CÁO

### Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ kết luận tại cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ngày 30/11/2023;

Sau khi xem xét Báo cáo số 395/BC-STC ngày 29/11/2023 của Sở Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

#### 1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 được Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tài chính giao cho tỉnh Hưng Yên là 22.921 tỷ đồng, trong đó thu xuất nhập khẩu là 4.700 tỷ đồng, thu nội địa là 18.221 tỷ đồng. HĐND tỉnh Hưng Yên giao thu năm 2023 bằng dự toán Trung ương giao.

Tính đến hết tháng 10/2023, tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 26.595 tỷ đồng, bằng 116% dự toán giao, ước thực hiện cả năm đạt 33.100 tỷ đồng, bằng 144% dự toán giao.

1.1. Thu xuất, nhập khẩu: Trong 10 tháng đầu năm thu xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh được 2.937 tỷ đồng, đạt 62,5% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm được 3.600 tỷ đồng, đạt 76,6% so với dự toán.

#### 1.2. Thu nội địa

Tính đến hết tháng 10/2023, tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được 23.658 tỷ đồng, đạt 129,8% dự toán và bằng 52,9% so với cùng kỳ. Trừ thu tiền sử dụng đất được 19.834 tỷ đồng, bằng 213,9% dự toán và tăng 69,3% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ là do Chi nhánh tại Hưng Yên – Công ty cổ phần Vinhomes có số nộp đột biến 9.983 tỷ đồng và 551,7 tỷ đồng tiền thuê đất 1 lần.

Về tổng thể có 11/15 khoản thu, sắc thuế đạt khá so với dự toán, trong đó có một số khoản thu, sắc thuế chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu đạt cao so với dự toán là: Thu từ khu vực Ngoài quốc doanh (323,5% dự toán); Khu vực DN có vốn ĐTNN 121,3% dự toán); Thuế TNCN (98,3% dự toán); Tiền thuê đất (362,3% dự toán); Thu khác ngân sách (230,8% dự toán)... Có 5/15 khoản thu,

sắc thuế tăng trưởng so với cùng kỳ. Một số khoản tăng cao như: Khu vực Ngoài quốc doanh (tăng 228,6%); Khu vực DN có vốn ĐTNN (tăng 26,4%); Thu khác ngân sách (tăng 46,7%);...

Ước thu nội địa cả năm 2023 được 29.500 tỷ đồng, đạt 161,9% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 62,4% so với cùng kỳ. Trừ thu tiền sử dụng đất ước được 21.196 tỷ đồng, đạt 228,6% dự toán và tăng 54,9% so với cùng kỳ.

Kết quả chi tiết một số khoản thu, sắc thuế như sau:

a) Thu từ khu vực DNMM trung ương:

Hết tháng 10/2023 được 142 tỷ đồng, đạt 67,6% dự toán và bằng 84% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do ảnh hưởng của chính sách giảm thu do thực hiện Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Ước cả năm được 165 tỷ đồng, đạt 78,6% dự toán và bằng 78,3% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với cùng kỳ là do số thu của Chi nhánh Viettel Hưng Yên và Chi nhánh Điện lực Hưng Yên dự kiến có số nộp giảm mạnh so với năm 2022.

b) Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Hết tháng 10/2023 được 2.425 tỷ đồng, đạt 121,3% dự toán và tăng 26,4% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ là do ảnh hưởng của Nghị định số 91/2022/NĐ-CP dẫn tới số nộp của một số doanh nghiệp trọng điểm hết tháng 10/2023 tăng cao so với cùng kỳ.

Ước cả năm được 2.500 tỷ đồng, đạt 125% dự toán và bằng 113,8% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ là do năm 2023 số nộp của Chi nhánh Hưng Yên - Công Ty cổ phần Daikin Air Conditioning (Vietnam) được chuyển sang khu vực DN có vốn ĐTNN, đến hết tháng 9/2023, đơn vị này đã nộp được 311,7 tỷ đồng.

c) Thu từ khu vực Ngoài quốc doanh:

Hết tháng 10/2023 được 13.750 tỷ đồng, đạt 323,5% dự toán và bằng 328,6% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ là do có số nộp đột biến 9.983 tỷ đồng của Chi nhánh tại Hưng Yên - Công ty cổ phần Vinhomes. Bên cạnh đó do ảnh hưởng của Nghị định 91/2022/NĐ-CP dẫn tới số nộp của một số doanh nghiệp trọng điểm hết tháng 10/2023 tăng cao so với cùng kỳ.

Ước cả năm được 14.750 tỷ đồng, đạt 347,1% dự toán, tăng 186,7% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ là do Chi nhánh Hưng Yên - Công ty cổ phần Vinhomes phát sinh số nộp từ hoạt động kinh doanh BDS trong dự án khu đô thị Dream City, dự kiến cả năm 2023 đơn vị sẽ nộp được 10.600 tỷ đồng.

d) Thuế TNCN:

Hết tháng 10/2023 được 1.180 tỷ đồng, đạt 98,3% so với dự toán và tăng 5,2% so với cùng kỳ. Số thu đạt khá so với dự toán là do thu nhập từ tiền lương, tiền công tăng so với cùng kỳ.

Ước cả năm được 1.350 tỷ đồng, đạt 112,5% dự toán, tăng 4,9% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ chủ yếu do tiền lương, tiền công tăng.

d) Thu tiền sử dụng đất:

Hết tháng 10/2023 mới được 3.824 tỷ đồng, đạt 42,7% so với dự toán, bằng 11,6% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do từ đầu năm chủ yếu là thu từ đất đấu giá; các dự án của tỉnh mới có dự án khu đô thị Phúc Thành nộp 477 tỷ đồng, các dự án bất động sản khác triển khai chậm nên chưa phát sinh số nộp.

Ước cả năm được 8.304 tỷ đồng, đạt 92,8% dự toán và bằng 24,7% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến việc triển khai các dự án lớn cũng như các dự án đấu giá quyền sử dụng đất rất khó khăn.

e) Thuế bảo vệ môi trường:

Hết tháng 10/2023 mới được 184 tỷ đồng, đạt 42,9% dự toán và chỉ bằng 77,2% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do ảnh hưởng giảm thu của Nghị Quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTQVH quy định giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

Ước cả năm được 230 tỷ đồng, đạt 53,5% dự toán và bằng 87,2% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTQVH.

g) Thu lệ phí trước bạ: Hết tháng 10/2023 được 350 tỷ đồng, đạt 76% dự toán và chỉ bằng 82,9% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do nhu cầu mua sắm ô tô giảm mạnh, thị trường bất động sản trầm lắng. Mặt khác, do ảnh hưởng giảm thu của Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ làm số thu lệ phí trước bạ giảm mạnh so với cùng kỳ.

Ước cả năm được 410 tỷ đồng, đạt 89,1% dự toán và bằng 79,7% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do tình hình giao dịch bất động sản trầm lắng và ảnh hưởng của chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy lắp ráp trong nước theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ.

h) Các khoản thu, sắc thuế khác cơ bản đạt tiến độ dự toán.

## 2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi năm 2023

Dự toán chi NSDP năm 2023 là 20.179 tỷ đồng, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển là 12.006 tỷ đồng (bao gồm chi trả nợ lãi 5 tỷ đồng).
- Chi thường xuyên: 7.809 tỷ đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1 tỷ đồng.
- Dự phòng ngân sách 364 tỷ đồng.

Nhìn chung các nhiệm vụ chi ngân sách trong 10 tháng đầu năm đảm bảo tiến độ dự toán. Chi NSNN cơ bản đã đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện

dự toán NSNN năm 2023 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, trật tự an ninh, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương.

Tổng chi NSDP đến hết ngày 31/10/2023 là 16.219 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 10.606 tỷ đồng (bao gồm kinh phí tạm ứng năm 2022 chuyển sang).

- Chi thường xuyên: 5.609 tỷ đồng, đạt 72,2% so với dự toán được giao.

Tổng chi NSDP ước thực hiện cả năm 2023 là 21.672,5 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 13.500 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 8.171,5 tỷ đồng.

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển: Qua 10 tháng triển khai thực hiện, nhìn chung tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 của tỉnh đạt kết quả còn thấp so với kế hoạch vốn được giao. Tính đến ngày 31/10/2023 giải ngân 6.949,5 tỷ đồng, đạt 57,9% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; dự kiến giải ngân cả năm đạt khoảng 91,5% kế hoạch vốn giao.

## 2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

Tính đến hết tháng 10 năm 2023, ngành Tài chính tỉnh Hưng Yên đã tập trung triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/3/2017 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn. Kết quả, công tác điều hành và quản lý chi ngân sách của các đơn vị đã đảm bảo tiến độ, bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đạt dự toán, đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh như: duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, thị chính, đê kè trước mùa mưa lũ; đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, cây, con có năng suất, giá trị hàng hóa cao. Hỗ trợ các đối tượng chính sách, hỗ trợ tiền ăn tết cho người nghèo, tặng quà dịp tết cổ truyền cho các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình các chiến sỹ đang làm nhiệm vụ tại quần đảo, người có công với cách mạng, và hỗ trợ người nghèo đón tết, ... hỗ trợ kịp thời cho công tác quân sự địa phương, đảm bảo trật tự an ninh xã hội trên địa bàn.

Thực hiện rà soát, đối chiếu, kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị dự toán cấp I cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định; chủ động, quyết liệt trong việc đôn đốc chủ đầu tư, các đơn vị sử dụng ngân sách đối chiếu, thu hồi số vốn đã tạm ứng và tất toán các dự án, công trình hoàn thành. Thường xuyên phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát chi trong quá trình chấp hành Luật Ngân sách nhà nước, phát hiện và uốn nắn kịp thời, xử lý nghiêm những trường hợp chi sai, vượt chế độ và định mức quy định hiện hành.

Đến hết ngày 31/10/2023, tổng chi thường xuyên đạt 5.609 tỷ đồng, bằng 71,8% dự toán được giao. Ước thực hiện chi thường xuyên cả năm 2023 là 8.171,5 tỷ đồng, tăng 4,6% so với dự toán giao. Nguyên nhân tăng so với dự toán là do tăng lương cơ sở và một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách phát sinh.

Trong đó:

- *Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề*: Dự toán trung ương giao 3.004,8 tỷ đồng, dự toán địa phương giao 3.004,8 tỷ đồng; thực hiện trong 10 tháng đầu năm đạt 2.137 tỷ đồng, bằng 71% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm đạt 3.155 tỷ đồng, bằng 105% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng so với dự toán là do tăng mức lương cơ sở và một số nhiệm vụ chi phát sinh.

- *Chi sự nghiệp khoa học*: Dự toán trung ương giao 27,3 tỷ đồng, dự toán địa phương giao 34,5 tỷ đồng; 10 tháng đầu năm thực hiện 31 tỷ đồng, bằng 114% dự toán Trung ương giao và bằng 90% dự toán HĐND tỉnh giao. Ước thực hiện cả năm đạt 34,5 tỷ đồng, bằng 126% dự toán Trung ương giao và bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

3. Cân đối ngân sách địa phương: Tính đến hết tháng 10/2023, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 23.148 tỷ đồng, đạt 127% so với dự toán. Số thu ngân sách địa phương sau khi đã trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết là 19.303 tỷ đồng, đạt 208,7% so với dự toán. Ước thực hiện cả năm thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 28.714 tỷ đồng, đạt 162 % so với dự toán. Số thu ngân sách địa phương sau khi đã trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết là 20.387 tỷ đồng, đạt 232,8% so với dự toán.

4. Tình hình vay nợ và trả nợ của ngân sách địa phương

4.1. Dư nợ đầu năm (Ngày 01/01/2023) là 263.428 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình nước sạch và VSNT: 132.906 triệu đồng (tương ứng 5.620.404,07 USD).

- Dự án năng lượng nông thôn II: 130.522 triệu đồng, trong đó:

+ NSNN: 15.390 triệu đồng.

+ Công ty Điện lực nhận nợ: 115.132 triệu đồng.

4.2. Trả nợ trong năm 2023:

\* Trả nợ gốc 25.538 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình nước sạch và VSNT: 5.292 triệu đồng (tương ứng 222.123,76 USD).

- Dự án năng lượng nông thôn II: 20.246 triệu đồng, trong đó:

+ NSNN: 2.784 triệu đồng.

+ Công ty Điện lực nhận nợ: 17.462 triệu đồng.

\* Trả nợ lãi 4.012 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình nước sạch và VSNT: 2.688 triệu đồng (tương ứng 112.840,18 USD).

- Dự án năng lượng nông thôn II: 1.324 triệu đồng, trong đó:

+ NSNN: 153 triệu đồng.

+ Công ty Điện lực nhận nợ: 1.171 triệu đồng.

4.3. Dư nợ cuối năm 2023 là 242.534 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình nước sạch và VSNT: 132.258 triệu đồng (tương ứng 5.398.280,18 USD).

- Dự án năng lượng nông thôn II: 110.276 triệu đồng, trong đó:

+ NSNN: 12.606 triệu đồng.

+ Công ty Điện lực nhận nợ: 97.670 triệu đồng.

5. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh: Năm 2023, nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh được giao dự toán đầu năm là 166,2 tỷ đồng, trong đó, đã sử dụng và trình bổ sung cho các đơn vị đến hết 15/11/2023 là 39 tỷ đồng, còn lại 127,2 tỷ đồng.

6. Quỹ dự trữ tài chính của địa phương

- Số dư tính đến 31/12/2022: 170,9 tỷ đồng.

- Số dư tính đến 31/10/2023: 172,8 tỷ đồng.

7. Đánh giá kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2023

a) Kết quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN

Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (Quỹ phát triển đất; Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ bảo vệ môi trường; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã) đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức quỹ và các cá nhân có liên quan về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tổ chức các loại quỹ tài chính ngoài NSNN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước đối với hoạt động của tổ chức quỹ tài chính ngoài NSNN trên địa bàn tỉnh được tăng cường, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Các tổ chức quỹ đã quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn Quỹ; đảm bảo an toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật, đồng thời, chủ động sử dụng nguồn tài chính hiệu quả thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, tiết kiệm chi; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các khoản thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN được tổng hợp qua hệ thống sổ sách kế toán, việc hạch toán kế toán, quyết toán quỹ được thực hiện đúng quy định.

b) Những hạn chế, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019, việc cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN được bố trí từ vốn đầu tư công. Tuy

nhiên, hiện nay, một số văn bản về thành lập Quỹ ở trung ương chưa quy định rõ là quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN (Quỹ phát triển đất; Quỹ bảo vệ môi trường). Do đó, việc bố trí vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN ở địa phương còn khó khăn.

- Loại hình của Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai và Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: “*Quỹ phát triển đất là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công chỉ quy định về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, không có quy định về tổ chức tài chính nhà nước. Do đó, việc xác định loại hình tổ chức của Quỹ phát triển đất để thực hiện công tác tổ chức cán bộ ở địa phương còn khó khăn. Bên cạnh đó, các văn bản làm căn cứ để ban hành Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành, tuy nhiên, hiện nay, Trung ương chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg đã đến khó khăn cho địa phương khi thực hiện.

- Cán bộ thực hiện nhiệm vụ của một số Quỹ là kiêm nhiệm, chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ Quỹ cho nên năng lực quản lý, điều hành quỹ chưa cao.

- Quy mô hoạt động của một số quỹ còn nhỏ, nguồn vốn hoạt động của Quỹ còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của đối tượng; việc huy động từ các tổ chức, cá nhân cho các quỹ còn hạn chế.

#### c) Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc

- Hệ thống văn bản về quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN chưa được thống nhất từ trung ương đến địa phương, một số văn bản quy phạm pháp luật của Quỹ chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Hiệu quả hoạt động của một số Quỹ chưa cao do chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài, trong khi đó vốn điều lệ được cấp còn thấp nên chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của một số đối tượng.

#### d) Phương hướng nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hiểu mục đích, ý nghĩa hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định, quy chế, chế độ chính sách để thực hiện cho phù hợp với các quy định hiện hành; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ.

## II. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

### 1. Dự toán thu NSNN năm 2024

Trên cơ sở số đánh giá thực hiện thu năm 2023, Trung ương giao thu NSNN năm 2024 trên địa bàn: 32.823 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa: 29.123 tỷ đồng.
- Thu xuất, nhập khẩu: 3.700 tỷ đồng.

Dự toán thu địa phương giao năm 2024 là 32.823 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, trong đó:

- Thu nội địa: 29.123 tỷ đồng.
- Thu xuất, nhập khẩu: 3.700 tỷ đồng.

## 2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024

Trên cơ sở ước thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2023 và nguồn thu NSNN dự kiến năm 2024; căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026, UBND tỉnh dự kiến dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

Tổng chi NSDP: 30.103,748 tỷ đồng, bằng 149,2% so với dự toán năm 2023, bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 28.641,7 tỷ đồng (Trong đó chi từ nguồn thu sử dụng đất: 17.600 tỷ đồng).
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 1.462,048 tỷ đồng.

Cụ thể:

### 2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương

a) Chi đầu tư phát triển: Dự toán 18.594,171 tỷ đồng, tăng 94,6% so với dự toán năm 2023, bao gồm:

- Nguồn XDCB tập trung: 971,171 tỷ đồng.
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 17.600 tỷ đồng, bao gồm:
  - Chi từ nguồn xổ số kiến thiết: 23 tỷ đồng.
- b) Chi thường xuyên: Dự toán (theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng) là 8.917,166 tỷ đồng, tăng 14,9% so với dự toán năm 2023, bao gồm:
  - Chi thường xuyên cân đối ngân sách địa phương: 8.661,158 tỷ đồng.
  - Chi BSMT vốn sự nghiệp cho ngân sách cấp dưới: 254,008 tỷ đồng.
  - c) Chi trả lãi vay do chính quyền địa phương vay: 3,7 tỷ đồng.
  - d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao.
  - đ) Dự phòng: 726,14 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao.
  - e) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 399,523 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao.

2.2. Chi từ nguồn bồ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện các Chương trình mục tiêu và nhiệm vụ khác: 1.462,048 tỷ đồng, bao gồm:

- Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 1.326,89 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định: 135,158 tỷ đồng.

3. Cân đối nguồn thu, chi ngân sách địa phương năm 2024

3.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: 32.823,000 tỷ đồng.

3.2. Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp: 28.667,200 tỷ đồng

3.3. Thu từ nguồn bồ sung có mục tiêu từ NSTW: 1.462,048 tỷ đồng, trong đó:

- Bồ sung vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ: 1.326,890 tỷ đồng.

- Bồ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách: 135,158 tỷ đồng.

3.4. Chi NSĐP: 30.103,748 tỷ đồng, trong đó:

- Chi cân đối NSĐP: 28.641,700 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn bồ sung có mục tiêu từ NSTW: 1.462,048 tỷ đồng.

3.5. Bội thu NSĐP ( $= (3.2)+(3.3)-(3.4)$ ): 25,500 tỷ đồng.

4. Tình hình vay nợ và trả nợ của ngân sách địa phương:

4.1. Dư nợ đầu năm 2024 là 242.534 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình nước sạch và VSNT: 132.258 triệu đồng (tương ứng 5.398.280,18 USD).

- Dự án năng lượng nông thôn II: 110.276 triệu đồng, trong đó:

- + NSNN: 12.606 triệu đồng.

- + Công ty Điện lực nhận nợ: 97.670 triệu đồng.

4.2. Dự kiến trả nợ trong năm 2024 là 25.688 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình nước sạch và VSNT: 5.442 triệu đồng (tương ứng 222.123,7 USD).

- Dự án năng lượng nông thôn II: 20.246 triệu đồng, trong đó:

- + NSNN: 2.784 triệu đồng.

- + Công ty Điện lực nhận nợ: 17.462 triệu đồng.

4.3. Dư nợ cuối năm 2024 là 216.846 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình nước sạch và VSNT: 126.816 triệu đồng (tương ứng 5.176.156,6 USD).

- Dự án năng lượng nông thôn II: 90.030 triệu đồng, trong đó:

- + NSNN: 9.822 triệu đồng.

- + Công ty Điện lực nhận nợ: 80.208 triệu đồng.

5. Kế hoạch tài chính của các quỹ ngoài ngân sách năm 2024

Các Biểu mẫu số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 28, 45 đính kèm.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./. *Nguyễn*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; TH<sup>NA</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Huy